

Số: 271/BC- STP

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 11 năm 2017

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 14/CTPH- BTP- HLHPNVN ngày 10/01/2013 giữa Bộ Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, giai đoạn 2013- 2017**

Thực hiện Văn bản số 1899/BTP- PBGDPL ngày 05/6/2017 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện Chương trình phối hợp số 14/CTPH-BTP- HLHPNVN ngày 10/01/2013 giữa Bộ Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, giai đoạn 2013- 2017 (viết tắt là *Chương trình phối hợp*), Sở Tư pháp báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 14/CTPH- BTP- HLHPNVN ngày 10/01/2013 giữa Bộ Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, giai đoạn 2013- 2017, như sau:

#### **I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

##### **1. Việc ký kết Chương trình/Kế hoạch phối hợp giữa ngành Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ**

- Thực hiện Chương trình phối hợp số 14/CTPH- BTP- HLHPNVN ngày 10/01/2013 giữa Bộ Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam về việc đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật, giai đoạn 2013- 2017, Sở Tư pháp- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh đã ký kết Chương trình phối hợp số 53/CTPH- STP- HLHPN ngày 27/9/2013 về đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hoà giải cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật, giai đoạn 2013- 2017, đồng thời hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện.

- 7/7 Phòng Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ ký kết Chương trình phối hợp; 141/141 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã ký kết các Chương trình phối hợp và ban hành 144 kế hoạch thực hiện Chương trình phối hợp.

- Hằng năm, cơ quan Tư pháp và Hội liên hiệp phụ nữ các cấp ban hành kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó có nội dung thực hiện Chương trình phối hợp.

(Số liệu cụ thể tại Phụ lục số I)

##### **2. Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Chương trình tại các cấp Hội; hoạt động kiểm tra, đánh giá, sơ kết, rút kinh nghiệm thực hiện Chương trình**

- Sở Tư pháp, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh đã sao gửi toàn văn Chương trình phối hợp số 14/CTPH- BTP- HLHPNVN và Chương trình phối hợp số 53/CTPH- STP- HLHPN đến các đơn vị, các cấp hội, chỉ đạo, quán triệt, triển khai phổ biến nội dung Chương trình phối hợp tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và hội viên. Ngoài ra, hai ngành còn phổ biến đến đối tượng thuộc phạm vi quản lý thông qua hội nghị giao ban của Sở Tư pháp, Hội nghị tập huấn của Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, thông qua đó đã kịp thời triển khai, hướng dẫn, chỉ đạo, phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện các nội dung Chương trình.

- Hằng năm, Sở Tư pháp tham mưu trình Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó gắn nội dung kiểm tra việc thực hiện các chương trình phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý. Kết quả từ năm 2013 đến nay, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đã ban hành 04 kế hoạch, quyết định thành lập 12 đoàn kiểm tra, tổ chức kiểm tra tại 18 lượt Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện và 36 đơn vị cấp xã, qua công tác kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh tồn tại, hạn chế và đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho hội viên phụ nữ cơ sở; đối với hoạt động kiểm tra của cơ quan phụ nữ các cấp được thực hiện thông qua hoạt động sơ kết, tổng kết việc thực hiện phong trào phụ nữ và các hoạt động công tác hội hằng năm.

- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh đã tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; giám sát việc thực hiện Nghị định 39/2015/NĐ- CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ “Quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số”. Hội Phụ nữ cấp huyện và cơ sở đã chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức Chính trị - Xã hội và ngành liên quan giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước liên quan đến phụ nữ<sup>1)</sup>.

- Việc sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình được ngành Tư pháp, Hội liên hiệp phụ nữ các cấp tiến hành lồng ghép trong tổng kết thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật định kỳ 6 tháng, một năm.

---

<sup>(1)</sup> Giám sát thực hiện Nghị định 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm cho các cấp Hội LHPN Việt Nam tham gia quản lý Nhà nước; giám sát việc thực hiện khoản 1, khoản 3 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; giám sát việc thực hiện Luật Bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình tại xã Thái Hòa (Hàm Yên), xã Nhữ Hán (Yên Sơn); giám sát việc thực hiện chính sách đối với người có công; giám sát chính sách bảo hiểm xã hội đối với cán bộ công chức cấp xã tại xã Trung Yên, Lương Thiện (Sơn Dương); giám sát chính sách bảo hiểm y tế được quy định tại Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế tại xã Tân Trào, xã Bình Yên (Sơn Dương); giám sát chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách là nữ ở cấp xã tại xã Đại Phú, xã Hồng Lạc (Sơn Dương); giám sát thực hiện hoạt động ủy thác của Ban Đại diện Hội đồng quản trị NH CSXH tỉnh tại xã Hào Phú và xã Đại Phú (Sơn Dương); giám sát về chính sách giảm nghèo và bình xét gia đình văn hóa tại huyện Hàm Yên; giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/HU ngày 21/12/2016 của Huyện ủy Chiêm Hóa về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công nhân viên chức tại Đảng bộ xã Tân Thịnh, Đảng bộ Cơ quan chính quyền huyện Chiêm Hóa...

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH** (số liệu cụ thể tại Phụ lục số II)

### **1. Kết quả phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cho phụ nữ**

Ngành Tư pháp, Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp đã phối hợp tổ chức 599 hội nghị tuyên truyền pháp luật cho 41.168 lượt hội viên, tổ chức 07 hội thi tìm hiểu pháp luật cho hội viên phụ nữ cơ sở, thu hút trên 110.000 lượt hội viên tham gia; xây dựng và phát sóng 49 chuyên mục “*Phụ nữ và cuộc sống*”, cung cấp 204.834 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật cho hội viên phụ nữ; duy trì 149 ngân sách pháp luật; tổ chức cho 540.188 hộ gia đình hội viên đăng ký thực hiện Cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” trong đó:

- Sở Tư pháp, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh phối hợp tổ chức 27 buổi tuyên truyền pháp luật cho 2.247 hội viên phụ nữ cơ sở<sup>2</sup>; phối hợp tổ chức Hội thi “*Hội trưởng phụ nữ cơ sở giỏi*”, Hội thi “*Tuyên truyền viên giỏi về phổ biến, giáo dục pháp luật*”, Hội thi “*Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” thu hút trên 110.000 lượt hội viên tham gia, cổ vũ; phát sóng 49 chuyên mục “*Phụ nữ và cuộc sống*”; cung cấp 204.834 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật.

- Các cấp hội phụ nữ huyện, xã phối hợp với cơ quan Tư pháp tổ chức 572 hội nghị cho 38.921 lượt hội viên, phát sóng 10.000 chương trình phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở.

### **2. Phối hợp trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ**

Ngành Tư pháp, Hội liên hiệp phụ nữ các cấp trên địa bàn tỉnh đã phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý cho 16.650 lượt phụ nữ cơ sở; tham gia tố tụng 69 đối tượng là phụ nữ; tư vấn pháp luật cho 1.632 lượt phụ nữ, trong đó:

- Sở Tư pháp đã thực hiện tư vấn pháp luật cho 1.332 phụ nữ; cử Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng cho 69 phụ nữ; trợ giúp pháp lý lưu động gắn với tuyên truyền pháp luật cho 7.299 phụ nữ cơ sở.

- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh phối hợp với Ban Chính sách- Luật pháp Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tư vấn pháp luật 300 lượt hội viên; đối thoại chính sách pháp luật 509 hội viên; các cấp hội phụ nữ thực hiện trợ giúp pháp lý 9.351 lượt hội viên; phối hợp giải quyết 1.290 đơn đề nghị của hội viên cơ sở.

### **3. Phối hợp thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở**

<sup>2</sup> **Gồm:** 01 buổi tuyên truyền pháp luật lưu động về hôn nhân và gia đình, Hình sự, an toàn giao thông cho 100 hội viên; 01 buổi TTPL lưu động về khiếu nại, tố cáo; phòng chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình cho 100 lượt hội viên xã Thượng Lâm (Lâm Bình); 04 buổi tuyên truyền pháp luật lưu động về phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy cho 328 lượt hội viên; 01 buổi TTPL lưu động về an toàn giao thông, hình sự cho 100 hội viên xã Đạo Viện (Yên Sơn); 02 buổi về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, nuôi con nuôi cho 350 hội viên; 11 buổi tuyên truyền pháp luật lưu động về hình sự, đất đai, hôn nhân và gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình 686 hội viên; 01 buổi tuyên truyền pháp luật về hôn nhân gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình 200 chỉ hội trường Hội phụ nữ cơ sở; 02 buổi tuyên truyền pháp luật bầu cử tại xã Kiến Thiết 223 hội viên thuộc huyện Yên Sơn; 04 buổi tuyên truyền pháp luật lưu động về Bộ luật dân sự, Luật HNGĐ, tác hại của tảo hôn, hôn nhân cận huyết cho 160 hội viên.

- Ngành Tư pháp và Hội liên hiệp phụ nữ các cấp đã tổ chức 254 hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật và triển khai, tập huấn Luật Hòa giải cơ sở cho 11.394 lượt đại biểu; tổ chức 343 lớp tập huấn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải cho 18.055 lượt hòa giải viên; biên soạn, cung cấp 84.957 bộ tài liệu, sách pháp luật hướng dẫn nghiệp vụ về công tác hoà giải cho các tổ hoà giải ở cơ sở.

- Hằng năm, Sở Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn cấp huyện chỉ đạo việc kiện toàn các tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh, đến nay trên địa bàn tỉnh có 2.099 tổ hòa giải/2096 thôn xóm, tổ dân phố với tổng số 12.896 hòa giải viên, trong đó 3.515 hòa giải viên là hội viên phụ nữ cơ sở (chiếm 27,3%). Kết quả từ năm 2013 đến nay, 3.515 hội viên phụ nữ đã tham gia hòa giải 15.818 vụ việc, kết quả đã hòa giải thành 10.491 vụ việc, trong đó có đối tượng được hòa giải là phụ nữ.

#### **4. Thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật**

- Sở Tư pháp đã tham mưu giúp UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 22/2012/NQ- HĐND ngày 13/12/2012 về việc ban hành định hướng nội dung Quy ước thôn, xóm, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trong đó có định hướng nội dung khuyến khích, vận động nhân dân tích cực xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ; thẩm định 21 dự thảo văn bản, tham gia ý kiến vào 22 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến phụ nữ và công tác bình đẳng giới; việc thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật được Sở Tư pháp thực hiện trong toàn bộ quy trình xây dựng, thẩm định, tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật (*bảo đảm sự tham gia bình đẳng của nam và nữ trong Ban soạn thảo văn bản; phân tích, thực hiện việc đánh giá các vấn đề về giới theo quy định của Luật bình đẳng giới; đánh giá dự báo tác động đến vị trí, vai trò của phụ nữ trong lĩnh vực dự kiến điều chỉnh; cơ hội và điều kiện phát huy năng lực của phụ nữ để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; sự tác động đến cơ hội thụ hưởng các kết quả của chính sách giải quyết mà dự kiến văn bản điều chỉnh mang lại đối với phụ nữ...*);

- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh phối hợp với Ban Chính sách - Luật pháp Trung ương Hội LHPN Việt Nam tổ chức 02 Hội thảo Lồng ghép giới trong dự thảo luật Du lịch (sửa đổi) và Hội thảo đánh giá việc thực hiện Nghị định 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của Bộ, ngành, UBND các cấp trong việc đảm bảo cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý Nhà nước cho 80 đại biểu; cơ quan tư pháp và hội liên hiệp phụ nữ các cấp đã triển khai Luật Bình đẳng giới cho trên 1.500 đại biểu.

- Các cấp hội phụ nữ tổ chức lấy 1.487 ý kiến tham gia của hội viên phụ nữ vào các dự thảo văn bản luật<sup>3</sup> và dự thảo các văn kiện Đại hội XII của Đảng, dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; các văn bản dự thảo liên quan của các cơ quan gửi đến.

<sup>3</sup> **Gồm:** Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 với 290 ý kiến; dự thảo Luật Dân sự (sửa đổi), Bộ Luật hình sự (sửa đổi), Luật Hôn nhân gia đình 1.109 ý kiến; dự thảo Luật Đất đai 2013 với 88 ý kiến.

- Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp đã bố trí cán bộ làm công tác bình đẳng giới, hình thành đội ngũ công tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ đến 100% thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

### **5. Các hình thức, biện pháp phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình**

Thông qua các hình thức tổ chức hội nghị, hội thảo, hội thi, tập huấn, lồng ghép với sinh hoạt Chi hội, sinh hoạt các câu lạc bộ, xây dựng chuyên mục “*Phụ nữ và cuộc sống*” trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang, phát hành “*Thông tin Phụ nữ Tuyên Quang*”, tuyên truyền pháp luật qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở; cung cấp tờ gấp tuyên truyền pháp luật, phát động hưởng ứng phong trào “*Phụ nữ tích cực đọc sách để làm giàu thêm kiến thức cho mình*”; cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*”; phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”; duy trì các câu lạc bộ pháp luật (40 câu lạc bộ “*Phụ nữ với pháp luật*” câu lạc bộ “*Xây dựng gia đình hạnh phúc*”; 20 Câu lạc bộ “*Xây dựng gia đình bình đẳng trong chi em phụ nữ dân tộc thiểu số*”; 05 mô hình “*Phòng, chống bạo lực gia đình*”; mô hình thí điểm ngăn ngừa giảm thiểu tác hại của bạo lực gia đình trên cơ sở giới tại xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hoá) qua đó lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình cho hội viên hội phụ nữ cơ sở. Kết quả năm 2013 có 101.996/105.696 hội viên phụ nữ đăng ký thực hiện các phong trào, đạt tỷ lệ 96,5%; năm 2017 có 123.600/137.283 hội viên phụ nữ đăng ký thực hiện các phong trào, đạt 90%.

### **6. Kinh phí thực hiện Chương trình**

Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh được cấp 548.700.000 đồng thực hiện Chương trình phối hợp; ngành Tư pháp thực hiện các nội dung của Chương trình phối hợp lồng ghép trong kinh phí chi nghiệp vụ.

## **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Hiệu quả**

- Việc thực hiện Chương trình phối hợp đã giúp cho hội viên phụ nữ cơ sở được tiếp cận với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thường xuyên hơn, từ đó nâng cao nhận thức và hiểu biết pháp luật cho phụ nữ cơ sở, tạo điều kiện để phụ nữ tham gia vào quản lý nhà nước, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương qua đó nhằm góp phần xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và từng bước nâng cao vị thế của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội; đặc biệt thông qua thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật đã bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của phụ nữ khi bị xâm hại; bên cạnh đó đã xây dựng và hoàn thiện được đội ngũ cán bộ Hội phụ nữ tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và cộng tác viên pháp luật có chuyên môn nghiệp vụ tại cơ sở; tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy, đại biểu Hội đồng nhân dân, lãnh đạo quản lý các cơ quan, đơn vị ngày càng tăng.

- Việc triển khai thực hiện Chương trình đã xây dựng được cơ chế phối hợp giữa Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam và Ngành Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho phụ nữ.

## **2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

Việc tuyên truyền pháp luật cho phụ nữ còn chưa được chuyên sâu, hiệu quả chưa cao, nguyên nhân chủ yếu do đội ngũ cán bộ tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và hội viên Hội phụ nữ cơ sở tham gia tuyên truyền pháp luật có trình độ chuyên môn luật ít; kinh phí dành riêng cho việc thực hiện Chương trình hạn hẹp.

## **3. Bài học kinh nghiệm**

- Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa hai ngành và có sự tham gia của các cơ quan có liên quan trong thực hiện Chương trình từ cấp tỉnh đến cơ sở.

- Đổi mới hình thức thực hiện các nội dung của Chương trình, trong đó phát huy các hình thức mang lại hiệu quả và phù hợp với hội viên phụ nữ cơ sở.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Chương trình tại cơ sở; nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hiện các nội dung của Chương trình cho đội ngũ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho hội viên phụ nữ cơ sở.

## **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ, ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP GIỮA HAI NGÀNH TRONG THỜI GIAN TỚI**

Đề nghị Bộ Tư pháp, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam xem xét tiếp tục ban hành Chương trình giai đoạn tiếp theo; hỗ trợ các địa phương trong việc tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đội ngũ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải cơ sở tại các địa phương./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Hội LHPN tỉnh;
- Lãnh đạo Sở TP;
- Website Sở Tư pháp (đăng tải);
- Lưu VP-PBGDPL (Hòa.08).

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Thược**

## PHỤ LỤC I

**Tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 14/CTPH-BTP-HLHPNVN ngày 10/01/2013;  
Chương trình phối hợp số 53/CTPH- STP- HLHPN ngày 27/9/2013 giữa Sở Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ  
tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013- 2017**



Năm	Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn (Nêu rõ tên văn bản trực tiếp thực hiện Chương trình)	Hội viên Hội phụ nữ làm công tác PBGDPL, TVPL, HGCS (Số lượng)	Hội viên Hội phụ nữ làm công tác TGPL (Số lượng)	Phụ nữ được TVPL		Phụ nữ được TGPL			Hoạt động hòa giải tại cơ sở có Hội phụ nữ tham gia	
				Tại Trung tâm tư vấn pháp luật, Trung tâm hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	Tư vấn qua văn bản, điện thoại, tiếp công dân, giải quyết đơn thư tại các tỉnh, thành Hội	Thông qua tư vấn pháp luật	Thông qua hoạt động tham gia tổ tụng, đại diện ngoài tổ tụng, các hình thức TGPL khác	Thực hiện TGPL lưu động cho PN vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KT - XH đặc biệt khó khăn	Số vụ việc hòa giải ở cơ sở	Số vụ việc hòa giải thành
2013	157 văn bản (149 Chương trình; 08 kế hoạch) <sup>1</sup>	3.215	2.150		438	206	20	3.012	3.398	2.645
2014	151 kế hoạch (cấp tỉnh 03 kế hoạch, cấp huyện 07 kế hoạch, cấp xã 141 kế hoạch) <sup>2</sup>	3.215	2.148		242	248	26	2.521	3.890	3.245

<sup>1</sup> Cấp tỉnh: Chương trình phối hợp số 53/CTPH- STP-HLHPN ngày 27/9/2013; Kế hoạch liên ngành số 40/KHLN-STP- HLHPN ngày 27/9/2013; cấp huyện: 07 chương trình, 07 kế hoạch; cấp xã 141 kế hoạch

<sup>2</sup> Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, Kế hoạch của Sở Tư pháp, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, kế hoạch của Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện, kế hoạch của UBND cấp xã thực hiện công tác PBGDPL (trong đó có nội dung chỉ đạo thực hiện việc tuyên truyền pháp luật cho phụ nữ).

Năm	Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn (Nêu rõ tên văn bản trực tiếp thực hiện Chương trình)	Hội viên Hội phụ nữ làm công tác PBGDPL, TVPL, HGCS (Số lượng)	Hội viên Hội phụ nữ làm công tác TGPL (Số lượng)	Phụ nữ được TVPL		Phụ nữ được TGPL			Hoạt động hòa giải tại cơ sở có Hội phụ nữ tham gia	
				Tại Trung tâm tư vấn pháp luật, Trung tâm hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	Tư vấn qua văn bản, điện thoại, tiếp công dân, giải quyết đơn thư tại các tỉnh, thành Hội	Thông qua tư vấn pháp luật	Thông qua hoạt động tham gia tổ tụng, đại diện ngoài tổ tụng, các hình thức TGPL khác	Thực hiện TGPL lưu động cho PN vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KT - XH đặc biệt khó khăn	Số vụ việc hòa giải ở cơ sở	Số vụ việc hòa giải thành
2015	151 kế hoạch (cấp tỉnh 03 kế hoạch, cấp huyện 07 kế hoạch, cấp xã 141 kế hoạch)	3.300	2.152		269	262	7	209	2.265	1.855
2016	151 kế hoạch (cấp tỉnh 03 kế hoạch, cấp huyện 07 kế hoạch, cấp xã 141 kế hoạch)	3.300	2.152		258	290	4	527	3.304	2.746
Đến 9/2017	151 kế hoạch (cấp tỉnh 03 kế hoạch, cấp huyện 07 kế hoạch, cấp xã 141 kế hoạch)	3.805	2.152		208	326	12	1.030	2.961	2.388
<b>CỘNG</b>	<b>761</b>				<b>1.415</b>	<b>1.332</b>	<b>69</b>	<b>7.299</b>	<b>15.818</b>	<b>10.491</b>



**PHỤ LỤC II**

**Tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 14/CTPH-BTP-HLHPNVN ngày 10/01/2013;  
Chương trình phối hợp số 53/CTPH- STP- HLHPN ngày 27/9/2013 giữa Sở Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ  
tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013- 2017**



Năm	Phối hợp tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật (Nêu rõ hoạt động)	Phối hợp tổ chức hội nghị tuyên truyền pháp luật; tập huấn, hội thảo, tọa đàm, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, hội viên Hội phụ nữ	Phối hợp thành lập và tổ chức hoạt động Câu lạc bộ phụ nữ và pháp luật	Hội viên Hội phụ nữ tham gia sinh hoạt Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý	Lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật		Kinh phí thực hiện Chương trình (Số liệu cụ thể)		
					Văn bản QPPL thẩm định, tham gia ý kiến về những nội dung liên quan đến PN, bình đẳng giới	Văn bản đã thực hiện phản biện xã hội về phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới	Từ ngân sách nhà nước	Từ các nguồn khác (huy động, tài trợ trong nước và quốc tế)	
2013	Tuyên truyền PL; thi tìm hiểu PL; cung cấp tài liệu; TGPL	101 hội nghị cho 9.950 hội viên 02 hội thi thu hút 500 hội viên	07 Câu lạc bộ “Phụ nữ với pháp luật” với 203 hội viên	89 Câu lạc bộ/59 hội viên	07		95.200.000	0	0
2014	Tuyên truyền PL; thi tìm hiểu PL; cung cấp tài liệu; TGPL, tư vấn PL	268 hội nghị tập huấn cho 15.897; 01 hội thi thu hút 109.112 hội viên	40 câu lạc bộ “Phụ nữ với pháp luật” với 797 hội viên	89 Câu lạc bộ/73 hội viên	08		102.500.000	0	0

<b>2015</b>	Tuyên truyền PL; thi tìm hiểu PL; cung cấp tài liệu; TGPL	240 hội nghị cho 15.750, 02 hội thi thu hút 300 hội viên	40 câu lạc bộ “Phụ nữ với pháp luật” với 805 hội viên	89 Câu lạc bộ/73 hội viên	07		97.000.000	0	0
<b>2016</b>	Tuyên truyền PL; thi tìm hiểu PL; cung cấp tài liệu; TGPL	286 cho 17.170 lượt hội viên; 02 hội thi thu hút 500 hội viên	40 câu lạc bộ “Phụ nữ với pháp luật” với 797 hội viên	89 Câu lạc bộ/79 hội viên	10		87.000.000	0	0
<b>2017</b>	Tuyên truyền PL; thi tìm hiểu PL; cung cấp tài liệu; TGPL	211 cho 11.850	40 câu lạc bộ “Phụ nữ với PL” với 797 hội viên; 05 mô hình tự quản 55 hội viên	89 Câu lạc bộ/86 hội viên; duy trì 2.925 mạng lưới tư vấn PL, TGPL	11		167.000.000	0	0
<b>CỘNG</b>		<b>599/41.167</b>			<b>43</b>		<b>548.700.000</b>		<b>0</b>